

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 142/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 27/ 6/ 2019

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hào

2. Bà Trần Thị Minh Hoi

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/ 2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H** - sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 9, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Anh **Ngô Trí Th** - sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm 9, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 06 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị Trần Thị H và anh Ngô Trí Th chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có tình cảm và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Th, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Do trong thời gian chung sống vợ chồng tính tình giữa vợ và chồng không hợp thường xuyên xảy ra xung đột, chị thỉnh thoảng bị chồng đánh đập khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn anh Ngô Trí Th

- Về con chung: Vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên là: Cháu Ngô Trí Tr, sinh năm 2005 và cháu Ngô Thị Khánh L, sinh năm 2008, hiện nay cháu Trung đang sinh sống với ông bà nội và còn cháu Ly đang ở với mẹ. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Ngô Thị Khánh Ly.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2019, Bị đơn Ngô Trí Th trình bày:

Anh Th và chị Trần Thị H kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Th, huyện Nam Đàn và vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hòa hợp, kể từ ngày chị H đi Ma Lai về nước từ năm 2011, từ đó vợ về sống cùng ông bà ngoại, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Bản thân anh không muốn bỏ vợ, nay chị H kiên quyết ly hôn thì do chị quyết định, còn anh muốn gia đình đoàn tụ để nuôi con cái.

Về con chung: nếu vợ nuôi con thì anh Th sẽ cấp dưỡng theo pháp luật, còn anh nuôi con thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi con cho chị H theo pháp luật.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: Vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Anh Ngô Trí Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt và có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các điều Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

+ Về hôn nhân: Xử chị Trần Thị H được ly hôn với anh Ngô Trí Th

+ Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Ngô Trí Tr, ngày 13/11/2005 cho anh Ngô Trí Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 18/01/2008 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác

Chị Trần Thị H và anh Ngô Trí Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

+ Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, bị đơn anh Ngô Trí Th có đơn xin xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Ngô Trí Th kết hôn vào ngày ngày 20/12/2004 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Th, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai người tính tình không hòa hợp, anh Th có đánh đập chị H khi xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người mâu thuẫn kéo dài, không có tiếng nói chung, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân một thời gian khá dài từ năm 2013 đến nay. Đời sống tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên là: Cháu Ngô Trí Tr, sinh ngày 13/11/2005 và cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 18/01/2008. Xét nguyện vọng cả chị H và anh Th đều muốn nuôi con chung, bản thân chị H và anh Th đều có thu nhập ổn định và có khả năng nuôi con, xét nguyện vọng của con chung, cần giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Ngô Trí Tr, sinh ngày 13/11/2005 và chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 18/01/2008, các bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với pháp luật.

[4]. Về tài sản và các khoản nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5].Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Ngô Trí Th

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Cháu Ngô Trí Tr, sinh ngày 13/11/2005 và cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 18/01/2008.

Giao cháu Ngô Trí Tr, ngày 13/11/2005 cho anh Ngô Trí Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 18/01/2008 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác

Chị Trần Thị H và anh Ngô Trí Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và các khoản nợ của vợ chồng: Chị Trần Thị H và anh Ngô Trí Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005136 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Th - H.Nam Đàn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

